

THƯ MỤC HỌC ĐI VỀ ĐÂU ?

Vũ Văn Sơn

Hội Thông tin Khoa học và Công nghệ Việt Nam

Tóm tắt: Trình bày các quan điểm khác nhau về tương lai của thư mục học, quan hệ giữa thư mục học, thư viện học, thông tin học và khoa học về sách nói chung. Nhấn mạnh ảnh hưởng của lý luận thư mục học tới các bộ phận khác của thư mục học. Giới thiệu những nỗ lực của các nhà thư viện học và thư mục học ở Liên Xô trước đây cũng như ở Liên bang Nga hiện nay trong việc phát triển khoa học này trên nền của hệ thống luận, nhận thức luận, khoa học thông tin và truyền thông. Ảnh hưởng của truyền thống thư mục học Nga và Xô Viết tới việc phát triển hoạt động thư mục và giảng dạy thư mục học ở Việt Nam. Khuyến nghị về việc xem xét lại các giáo trình hiện có về thư mục học và thông tin học để tránh trùng lặp về nội dung và cập nhật kịp thời.

Từ khóa: thư mục học; lịch sử thư mục học; lý luận thư mục học; tổ chức thư mục học; phương pháp luận thư mục học; giáo trình thư mục học; tương lai thư mục học; thông tin thư mục; thư mục học Nga.

Where does bibliography go?

Summary: Deals with different ideas on the future of bibliography, the relationship between bibliography, library science, information science and bibliology in the whole; underlines the influence of bibliography theory on other parts of bibliography as a science; makes clear efforts of library and bibliography scientists in the Soviet Union formerly and Russian Federation today in the development of this science on the basis of systemology, epistemology, information and communication sciences; mentions the influence of Soviet and Russian tradition on development of bibliography activities and teaching in Vietnam; sets forth recommendation on revision of existing courses on bibliography science and information science to avoid duplications and to update these courses.

Keywords: bibliography as a science; bibliography history; bibliography theory; bibliography organization; bibliography methodology; course on bibliography; future of bibliography; bibliographic information; Russian bibliography science.

Ngay từ những năm 50 của thế kỷ trước, khi thông tin học và khoa học máy tính (tin học) ra đời và phát triển, thì trên thế giới đã bắt đầu có sự hoài nghi về tương lai của thư mục học, chính bà Louise-Noëlle Malcles (1899-1977)¹, nhà thư mục học lỗi lạc người Pháp, đã viết tiểu luận “Thư mục học đi về đâu? (Où va la bibliographie) in như một phụ lục trong Giáo trình thư mục (Cours de bibliographie, sau đổi tên thành Manuel de bibliographie để thiên về xu hướng là một cẩm nang tra cứu thực hành nhiều hơn). Trong phần kết của tiểu luận này, bà có ý nhấn mạnh rằng: dù tương lai của thư mục học như thế nào, nhưng trong một thời gian dài², nó đã góp phần to lớn vào sự phát triển của khoa học và kỹ thuật trên thế giới [11, 12].

Có lẽ chính sự hoài nghi về tương lai của thư mục học, mà trong một thời gian dài, thế giới đã không có được một thuật ngữ riêng cho khoa học này, mà chỉ dùng như một trong ba nghĩa của từ “bibliography” (t. Anh), “bibliographie” (t. Pháp), Библиография (t. Nga),..., đó là: 1) Tên gọi của một trong những ngành khoa học về sách và sự nghiệp sách: thư mục học; 2) Hoạt động hay công tác thư mục; và 3) Tên gọi của một thể loại tài liệu đặc biệt, mà nền tảng là những danh sách đủ loại (danh mục, mục lục, bản chỉ dẫn thư mục, điểm sách hay tổng quan thư

mục,...), là kết quả của hoạt động nói trên. Ta không thể bắt gặp cụm từ độc lập “Science of Bibliography” hoặc “La science de bibliographie”,... trong các tài liệu nghiệp vụ Âu Mỹ, trừ những trường hợp dịch từ tiếng Nga, lý luận hay bút chiến.

Cho tới những năm 80 của thế kỷ trước, xuất phát từ quan niệm hoạt động thư mục là hoạt động mang tính hệ thống, các học giả Nga đã đưa ra thuật ngữ độc lập: “Библиографоведение” (Bibliografovedenie: Thư mục học) với ý nghĩa là khoa học nghiên cứu tính chất hợp quy luật của hoạt động thư mục, bao gồm các bộ môn sau đây: lý luận, lịch sử, tổ chức và phương pháp luận thư mục để tiến tới xây dựng các giáo trình thư mục học dưới tên gọi đó. Và thế là các tài liệu giáo khoa đầu tiên mang tên “Библиографоведение” đã ra đời thay cho “Lý luận thư mục đại cương” (Obshchaja teorija bibliografii) hay “Thư mục học đại cương” “Obshchaja bibliografija” đã được xuất bản ở Liên Xô. Cũng từ đó, bộ môn “Knigovedenie i Bibliografovedenie” (Thư tịch học và thư mục học) được đưa vào danh mục các chuyên ngành độc lập, hình thành nội dung giảng dạy và đào tạo của các trường văn hoá ở Liên Xô và nước Nga ngày nay.

Ở nước ta, trước năm 1975, khi đất nước

¹ Giáo trình của Louise-Noëlle Malcles, đã trở thành một tác phẩm kinh điển về sự phạm và hoạt động thư mục chuyên ngành, được tái bản nhiều lần (từ 1954), tuy thực chất là một tài liệu tra cứu, chỉ dẫn, là thư mục của thư mục (thư mục bậc 2), nhưng 2 chương đầu đã đề cập tới định nghĩa, đối tượng, lược sử của thư mục học, và những chương sau liệt kê và chỉ dẫn những công trình thư mục tiêu biểu của thế giới về tất cả các ngành khoa học, xuất bản từ trước đến nay. Giáo trình này tổng hợp những kiến thức mà tác giả đã từng giảng dạy từ những năm 1930, phục vụ cho việc đào tạo cán bộ thư viện nghiên cứu và đại học lớn ở Pháp và Mỹ, mà sau này ở Mỹ đã dùng để đào tạo cán bộ thư viện công cộng như những công cụ thông tin học đại cương. Giáo trình đã có ảnh hưởng lớn đến sự nghiệp thư mục thế giới, đặc biệt trong lĩnh vực lịch sử thư mục và khoa học thư mục, mà chính những học giả nghiên cứu về thư viện học và thư mục học của nước ngoài, kể cả nước Nga, cũng thừa nhận.

² Lịch sử thư mục chuyên ngành bắt đầu từ thế kỷ XVI, phát triển rực rỡ từ cuối thế kỷ XVIII, đặc biệt kể từ năm 1925 khi ấn bản đầu tiên của L'Index bibliographicus.(Chỉ dẫn thư mục các bài tạp chí) ra đời cho đến lúc Malcles xuất bản Giáo trình này – [11, 12]

tạm thời bị chia cắt, hai miền chịu ảnh hưởng của những truyền thống thư viện học và thư mục học khác nhau. Miền Bắc theo nghiệp vụ thư viện Xô Viết, miền Nam theo trường phái thư viện Anh-Mỹ, cho nên không tránh khỏi hiện có các ý kiến *trái chiều* về vai trò của thư mục học cũng như cách dịch không thống nhất thuật ngữ “bibliography” (thư mục học so với thư tịch học). Dịch là “thư mục học” thiên về đối tượng nghiên cứu của khoa học này là hoạt động thư mục. Dịch là “thư tịch học” có ý nhấn mạnh thư mục học là một trong những khoa học về sách (Theo các từ điển tiếng Việt, thư tịch là sách báo nói chung, sách cổ nói riêng). Truyền thống Xô Viết đề cao vai trò của thư mục học như một bộ môn khoa học độc lập, với *bản chất của một khoa học xã hội*, có tác dụng hỗ trợ việc lưu thông sách báo, nhấn mạnh quan hệ sách và người sử dụng (bạn đọc), còn trường phái Anh-Mỹ chỉ coi thư tịch học (thư mục học) như một bộ môn của khoa học về sách (bibliology) với các nghĩa: 1) Ngành nghiên cứu về sách như những vật thể vật chất để xác định lịch sử và sự lưu truyền của các văn bản, 2) Ngành chuyên môn về mô tả sách một cách chính xác về phương diện tác quyền, ấn bản, hình thức, v.v. Hiện nay, ở Hoa Kỳ, thư mục là một đối tượng nghiên cứu của *Khoa học thư viện và thông tin* (Library and Information Science). Cần nhấn mạnh rằng, tính đa nghĩa của thuật ngữ “Bibliography” cho đến nay vẫn còn tồn tại trong khoa học về sách và thông tin học ở các nước Phương Tây.

Trên thế giới, thuật ngữ “Thư mục” với

tư cách là một thể loại tài liệu hiện có những nghĩa cụ thể, như “tài liệu thư mục”, “xuất bản phẩm thư mục”, “Thư mục” cuối sách, cuối bài (Danh sách tài liệu tham khảo), cơ sở dữ liệu thư mục (tập hợp các biểu ghi thư mục),....

Như đã nói ở trên, các chuyên gia Nga từ thời Xô Viết đến nay, trong quá trình phát triển thư mục, đã góp phần quan trọng vào việc lập luận về bản chất xã hội của thư mục, và sự xuất hiện của thư mục học như một ngành khoa học đặc thù.

Theo dõi cuộc tranh luận giữa các nhà thư viện học và thông tin học Nga về quan hệ thông tin - thư viện trong thập kỷ 60, đầu 70 của thế kỷ trước, ta thấy có hai quan điểm: 1) Thư mục học chỉ được coi là một bộ phận của thông tin học do hiện nay thư mục học không thể đáp ứng đầy đủ các yêu cầu phục vụ khoa học kỹ thuật hiện đại: nhiều loại tài liệu chưa được phản ánh vào thư mục, ví dụ: tài liệu hội nghị, hội thảo, tài liệu lưu hành nội bộ (tài liệu nội sinh, tài liệu xám), thông tin sự kiện, thực tế,.... 2) Thư mục học là bộ môn khoa học xã hội độc lập, có chức năng định hướng tìm tài liệu, chức năng tuyên truyền và giáo dục; còn thông tin học là bộ môn khoa học kỹ thuật. Một số nhà thông tin học Xô Viết còn đưa ra quan điểm chẳng những “hòa nhập” các thư viện khoa học kỹ thuật vào hệ thống thông tin khoa học, mà còn “hòa tan” nghĩa là trở thành một bộ phận, một kho tra cứu tin *thuần túy* của cơ quan thông tin [3]. Chính vì vậy, cần tiếp tục xây dựng và phát triển thư viện học và thư mục học trên cơ sở tận dụng những thành quả của thông tin học và tin học hiện đại sao cho

đối tượng nghiên cứu của thư mục học được nâng cao, mở rộng và hiện đại hóa cả về bốn phương diện: lịch sử, lý luận, phương pháp luận, và tổ chức công tác thư mục (thông qua phát triển các dịch vụ và tiện ích, đặc biệt là hiện đại hóa các phòng tra cứu đa phương tiện, xây dựng, cập nhật và hướng dẫn người sử dụng tra cứu cơ sở dữ liệu, tìm tin trên mạng, biên thư viện thành một cổng vào thông tin, ...).

A.I. Barxuc, O.P. Korshunov, D. Iu. Teplov, Iu. M. Tugov là những người khởi xướng và lập luận đưa ra thuật ngữ “Bibliografovedenie” và xây dựng các giáo trình mang tên đó [5-9]. Để làm việc này, họ phải giải quyết một loạt vấn đề như: sự thống nhất và khác biệt giữa lý luận và thực tiễn thư mục học, thư mục học có phải là một bộ phận của khoa học về sách hay không?,... những dấu hiệu cơ bản của thư mục học đại cương và chuyên ngành, thư mục học đại cương nghiên cứu và giải quyết những nhiệm vụ gì?, những phương pháp chung và riêng của thư mục học đại cương, sự khác biệt về đối tượng nghiên cứu giữa thư viện học và thư mục học với thông tin khoa học, mối tương quan giữa lý luận và thực tiễn thư mục học với thư viện học và công tác thư viện, biên mục là quy trình thư mục hay thư viện, hiện có mối tương quan nào giữa hoạt động thư mục, thông tin khoa học, thư viện học,... Cùng tán thành phải đặt một tên riêng, độc lập cho thư mục học (Bibliografovedenie), nhưng A.I. Barxuc và một số người khác vẫn tiếp tục lập luận và phát triển thư mục học như một khoa học nghiên cứu về sách [5], còn O.P. Korshunov lý giải cho sự phát triển của thư mục học là theo hướng trở thành một trong những khoa học thông tin:

thông tin thư mục. Theo ông, thông tin thư mục là kết quả hoạt động của con người để phân biệt thông tin về tư liệu với bản thân tư liệu, ghi lại và tổ chức các thông tin này nhằm góp phần làm cho tư liệu đáp ứng người dùng. Quan hệ thông tin (tư liệu - người dùng tin) là xuất phát điểm đưa ra khái niệm thông tin thư mục như thông tin về tư liệu, đảm bảo có thể nhận dạng và tìm được tư liệu đó trong một mảng hay khối lượng tư liệu, thông báo về sự tồn tại của những tư liệu mà người dùng tin chưa biết, và cuối cùng là đánh giá các tư liệu theo các tiêu chí nhất định, nảy sinh trong lòng của hệ thống truyền thông tư liệu. Nói cách khác, “Thông tin thư mục là tri thức thư mục được truyền đạt và tiếp thu”. Với định nghĩa này, một số nhà thư mục Nga đã đề nghị phải giải thích thêm khái niệm “tri thức thư mục” trước khi nói đến “thông tin thư mục”, vì theo họ, tri thức thư mục là nội dung của thông tin thư mục. Tri thức thư mục và thông tin thư mục là các hệ thống của những quá trình xã hội khác nhau: hoạt động nhận thức và, tương ứng là, hoạt động thông tin. Trong lĩnh vực tri thức thư mục, người ta vận dụng các thuật ngữ “văn bản” (thay vì “tư liệu”), “nhu cầu nhận thức” (thay vì “nhu cầu thư mục”). Tri thức thư mục được xem xét trong văn cảnh của nhận thức luận hay tri thức luận - khoa học về tri thức, về các quy luật xử lý, hình thành, tổ chức, phản ánh, trình bày tri thức; trong khi đó thông tin là thuộc tính của lĩnh vực thông tin. Tri thức không loại trừ thông tin, cách tiếp cận theo tri thức không phủ định cách tiếp cận theo thông tin. Thông tin thư mục là tri thức thư mục đang vận động, chuyển hóa và có chức năng. Phạm trù “tri thức” vốn có tính truyền thống đối với thư mục học. Hiện nay, sự trở lại

phạm trù này đang diễn ra nhưng ở mức độ tư duy sâu sắc hơn. Tri thức thư mục được coi như một thành tố của nhận thức cá nhân và xã hội, phản ánh thế giới văn bản và những hiện tượng liên quan đến thế giới đó về phương diện đặc thù - phương diện thư mục. Đó là kết quả của sự phản ánh các văn bản được tư liệu hóa như những đối tượng vật chất và tinh thần, những thuộc tính và quan hệ giữa chúng trong nhận thức của con người. Tri thức thư mục là tri thức về các nguồn tri thức, cho phép cấu trúc, tổ chức tri thức đó, và vận dụng các bộ phận riêng lẻ của nó. Tri thức thư mục có cấu trúc thứ bậc, phản ánh các khả năng nhận thức khác nhau của nó [10]. Ở Liên Xô, từ ngày 01/7/1971 bắt đầu có hiệu lực *Tiêu chuẩn nhà nước GOCT 16448-70*, trong đó lần đầu tiên thư mục được giải thích như là một lĩnh vực hoạt động thông tin (thông tin thư mục), theo quan điểm của O.P Korshunov.

Nối tiếp sự nghiệp của A.I. Barxuc và O.P Korshunov là cả một thế hệ các nhà thư mục học trẻ, tài năng, của Nga đã ủng hộ và phát huy truyền thống này như: E.K. Bexpalova, M.G. Bokhrusheva, Iu.S. Zubov, I.G. Morgenshtern, N.A. Xljadneva, A.V. Sokolov, V.A. Fokeev, v.v. Trong nhóm này, I.G. Morgenshtern với giáo trình “Bibliografovedenie” [8] xuất bản năm 2006 ở Saint Peterburg, là người nổi bật với những ý tưởng độc đáo, tuy còn cần phải kiểm chứng, nhưng đó cũng là một sự kích thích cho lý luận thư mục học hiện đại phát triển. Xem như vậy đủ thấy, lý luận thư mục học ở Nga hiện nay vẫn còn là một mảnh đất màu mỡ cho các nhà nghiên cứu về thư mục như một khoa học độc lập.

Trước đây, nội dung các sách giáo khoa, giáo trình về thư mục học đại

cương của Liên Xô và của Việt Nam (không kể miền Nam Việt Nam trước giải phóng), đều xoay quanh các vấn đề: 1) Cơ sở lý luận thư mục học (Thư mục học là một hiện tượng xã hội, Nguyên tắc cơ bản và những đặc điểm của thư mục học,...); 2) Lịch sử thư mục học (Thời đại phong kiến, tư bản và xã hội chủ nghĩa); 3) Tổ chức công tác thư mục (Hiện trạng công tác thư mục nói chung và tổ chức công tác thư mục trong thư viện nói riêng,...); 4) Phương pháp luận thư mục trong thư viện. Nhận thức được vai trò và ảnh hưởng của lý luận thư mục học đối với ba bộ phận còn lại, ngoài *Giáo trình Thư mục học đại cương* do Viện sách liên bang xuất bản năm 1990 [7], O.P. Korshunov đã biên soạn một giáo trình khác: *Giáo trình Thư mục học đại cương* với phụ đề *Cơ sở lý luận* [6] do Đại học Văn hóa và Nghệ thuật Matxcova xuất bản năm 2000, đã trình bày, bổ sung và cập nhật với một dàn ý tương đối khác. Tác giả đã thể hiện rõ chức năng xã hội của thư mục học và quan hệ của nó với các khoa học liên quan như thông tin học, tư liệu học và thư viện học. Giáo trình bao gồm ba phần và 10 chương, cụ thể như sau:

Phần I: Cơ sở lý luận của thông tin thư mục

Chương 1: Lý luận thư mục hiện đại, trong đó nhấn mạnh định nghĩa của từ “thư mục” và bản chất của “thư mục”

Chương 2: Thông tin thư mục là khâu trung gian trong hệ thống truyền thông tư liệu, với các nội dung sau: tư liệu và những thuật ngữ dẫn xuất từ đó. Hệ thống truyền thông tư liệu là môi trường hoạt động của thư mục. Quan hệ giữa sách và người đọc là nguồn gốc xuất hiện thông tin thư mục. Sự xuất hiện và những khuynh hướng chủ yếu phát triển thông tin thư mục.

Chương 3: Những hình thức tồn tại của thông tin thư mục: thông báo thư mục và tài liệu thư mục.

Chương 4: Những chức năng xã hội cơ bản của thông tin thư mục, với các nội dung: tính hai mặt của thông tin thư mục; nhu cầu tư liệu và thư mục; chức năng của thông tin thư mục; xuất xứ của các khái niệm về chức năng xã hội cơ bản của thông tin thư mục.

Chương 5: Cấu trúc, định tính, định nghĩa thông tin thư mục, với các nội dung: cấu trúc thông tin thư mục căn cứ vào bản chất và chức năng, định tính thông tin thư mục; khái niệm khoa học về thông tin thư mục.

Phần II: Hoạt động thư mục là phạm trù trung tâm của lý luận thư mục học

Chương 6: Quan niệm chung về thư mục như một lĩnh vực hoạt động, với các nội dung sau: sự xuất hiện và phát triển của thư mục như một lĩnh vực hoạt động của con người, định nghĩa. Nguyên nhân lịch sử cụ thể của thư mục như một hiện tượng xã hội; những nguyên tắc của hoạt động thư mục.

Chương 7: Những thành tố cơ bản của hoạt động thư mục với các nội dung: thư mục là đối tượng của sự phân tách (chia theo bộ phận hay theo loại hình); chủ thể và mục đích của hoạt động thư mục; khách thể của hoạt động thư mục; các quy trình hoạt động thư mục; các phương tiện hoạt động thư mục (phương pháp hoạt động thư mục, phương pháp biên soạn thư mục; phương pháp phục vụ thư mục); cấu trúc chung của quá trình biên soạn thư mục, các kênh tạo ra và đưa thông tin thư mục đến người sử dụng, các phương tiện kỹ thuật); các kết quả hoạt động thư mục.

Chương 8: Phân loại hình thư mục như một lĩnh vực hoạt động, với các nội

dung: phân loại hình thư mục như một vấn đề khoa học; phân loại hình thư mục theo cách tổ chức và trình bày; phân loại hình thư mục theo chức năng xã hội; phân loại hình thư mục theo các dấu hiệu khác.

Phần III: Thư mục học là khoa học về thư mục

Chương 9: Cấu trúc và nội dung thư mục học, với các vấn đề: phân loại hình thư mục như một vấn đề khoa học; cấu trúc thư mục học; nội dung và nhiệm vụ của thư mục học.

Chương 10: Thư mục học trong hệ thống các lĩnh vực tri thức liên quan và những đối tượng của giảng dạy, với các vấn đề: hoạt động thư mục và sự nghiệp thư viện; thư mục và hoạt động khoa học; thư mục và sự nghiệp sách, thư mục học và thư tịch học (Khoa học về sách).

Nội dung của Giáo trình này cho thấy: *Lịch sử* phát triển của thư mục được đề cập sơ lược trong mục 2 (Bản chất của thư mục) thuộc Chương 1, còn *Phương pháp luận* thư mục được lý giải và trình bày ở cuối chương 7 (Phần II) dưới tên gọi chung là: Các phương tiện hoạt động thư mục. Phương pháp biên soạn thư mục bao gồm phương pháp phân tích và tổng hợp. Phương pháp phân tích có liên quan đến: 1) Phân tích tài liệu nói chung, nghĩa là làm rõ đề tài chính, những đặc điểm về nội dung và hình thức, những ưu nhược điểm, mục đích và đối tượng sử dụng của tài liệu; 2) Mô tả tài liệu 3) Làm dẫn giải (chú giải) hoặc tóm tắt; 4) Định chỉ mục và định chủ đề tài liệu, nghĩa là thể hiện nội dung chủ đề của tài liệu bằng các từ khóa, từ chuẩn (descriptor) hoặc tiêu đề chủ đề (subject heading) hay các ký hiệu của một khung phân loại nào đó. Kết quả của ba thao tác sau (2-4) được đưa vào biểu ghi thư mục.

Nghiên cứu - Trao đổi

Phương pháp tổng hợp có liên quan đến: 1) Phát hiện các tài liệu là đối tượng biên soạn thư mục để sau đó tiến hành xử lý thư mục (*tổng hợp bước đầu*, thực tế là đi trước cả giai đoạn *phân tích* thư mục) 2) Lựa chọn tài liệu theo các tiêu chí đề ra; tổng hợp các biểu ghi thư mục vào tài liệu thư mục (*tổng hợp hoàn chỉnh*).

Tác giả nhấn mạnh: triển vọng giải quyết thành công những vấn đề phương pháp luận của thư mục học liên quan đến tiến bộ khoa học kỹ thuật trong lĩnh vực hoạt động thông tin, đến quá trình tin học hóa thư viện, đến việc nắm vững và áp dụng những hình thức và phương pháp làm việc tiên tiến. Điều này đòi hỏi phải tăng cường tiếp xúc với các khoa học (bao hàm cả khoa học xã hội, nói riêng là sư phạm học và tâm lý học thực nghiệm; thư viện học; và thông tin học) và công nghệ, cũng như chủ động nắm bắt những thành tựu và kinh nghiệm của các khoa học này, mặc dầu tác giả vẫn lý giải thư mục học bản chất vẫn là một khoa học xã hội, thông tin thư mục là một hiện tượng xã hội, trong hoạt động thư mục (nhất là hoạt động tra cứu -

hướng dẫn, trả lời thư mục bạn đọc trong thư viện) phải vận dụng các phương pháp công tác bạn đọc, phục vụ người dùng tin, theo quan điểm tiếp cận cá biệt.

Trên thế giới cũng như ở nước ta, nhu cầu về thông tin thư mục (dù là dưới hình thức truyền thống trên tờ phiếu mục lục, trong thông báo sách mới, hay dưới dạng biểu ghi trong cơ sở dữ liệu) vẫn là một nhu cầu bức thiết, nếu không nói là hàng đầu, bên cạnh thông tin tóm tắt, thông tin tổng luận,... nhất là đối với các nhà nghiên cứu cần thông tin nhanh. Những nghiên cứu cho thấy: các dữ liệu thư mục có khả năng phát hiện ra cả một hệ thống công trình sáng tạo trí tuệ và nghệ thuật, và quả thực đây mới chỉ là những biểu hiện đầu tiên về sức mạnh của chúng [12].

Thông tin thư mục còn trường tồn và thư mục học vẫn còn đất phát triển. Vấn đề là ở chỗ: cần rà soát lại nội dung các giáo trình thông tin học và thư mục học để tránh trùng lặp trong giảng dạy; và tiếp tục cập nhật, hiện đại hoá các giáo trình này theo đà phát triển của công nghệ thông tin.

Tài liệu tham khảo

1. Lê Ngọc Oánh. Thư mục học cần hay không cần trong đào tạo ngành thư viện học tại Việt Nam hiện tại <http://gralib.hcmuns.edu.vn/images/PDF/7-2000-3.pdf>
2. Trịnh Kim Chi, Dương Bích Hồng (1993). Thư mục học đại cương. Hà Nội: Trường Đại học Văn hóa, 248 tr.
3. Vũ Văn Sơn. Điềm qua một số tài liệu của Liên Xô về quan hệ thông tin-thư viện-thư mục từ 1962-1969 // Công tác thư viện Khoa học kỹ thuật, 1988, Số 4.- Tr. 3-15.
4. Бу Ван Шон. Библиографическая деятельность Центральной Научно-Технической Библиотеки СРВ // Советская библиография. - 1984, N.2, с. 93-95.
5. Барсуку А.И. (1918-1984). Библиографоведение в системе книговедческих дисциплин. - М., 1975. - 288с.
6. Коршунов О.П. (1926-2013) Библиографоведение: Общий курс: Основы теории библиографии. - М.: МГУКИ, 2000. - 149 с.
7. Коршунов О.П. (1926-2013). Библиографоведение Общий курс. - М.: Изд-во Книжная палата, 1990. - 232с.
8. http://gendocs.ru/v30243/лекции_-библиографоведение
9. Моргенштерна И.Г. Общее библиографоведение.- Санкт-Петербург : Изд -во «Санкт-Петербург», 2006.
10. <http://ref.rushkolnik.ru/v49834/?page=3>
11. Malcles L.-N. Manuel de bibliographie . - 4e ed. rev. et augm. par Andrée l'Heritier. - Paris : Pr. Univ. de France. - 1969. - 366 p
12. bbf.enssib.fr/consulter/bbf-1956-05-0331-001

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 10-1-2014; Ngày phản biện đánh giá: 14-2-2014; Ngày chấp nhận đăng: 5-3-2014).